TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2020/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 05 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **83**/2020/TLST - HNGĐ, Ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: anh Vương Đình H – sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu – sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa: anh Vương Đình H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Vương Anh T – sinh ngày 23/3/2016 cho anh Vương Đình H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành; giao con chung là Vương Đình P - sinh ngày 14/9/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở

- Về án phí: Thỏa thuận anh Vương Đình H chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Án phí của anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 0000317 ngày 20/02/2020. Hoàn trả lại cho anh Vương Đình H số dư tạm ứng án phí là 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*

Lê Thị Nhung